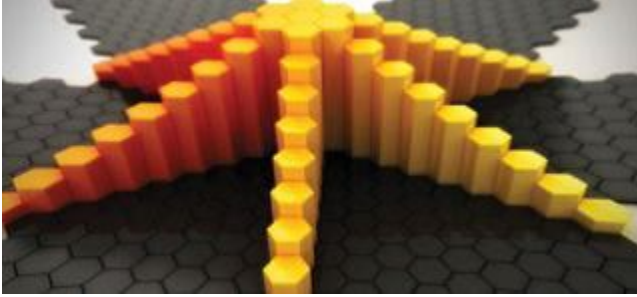


LÝ LUẬN HIỆN ĐẠI VỀ LOGISTIC VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

Kể từ khi được phát hiện vào những năm 1980 đến nay, việc phát triển rộng rãi các hoạt động kinh doanh logistics và việc nghiên cứu các vấn đề lý luận về logistics đã được nhiều học giả trên thế giới quan tâm.



Cho đến nay, người ta đã có những cách nhìn nhận toàn diện hơn, sâu sắc hơn và nhất là logic hơn về lý luận, cơ sở khoa học của logistics, đã xuất hiện những nghiên cứu nhằm xây dựng những cơ sở lý thuyết của logistics như một môn khoa học (xem **Introduction to Logistics Engineering** – nhiều tác giả, London, New York 2008).

Ngày nay, người ta nhận thấy vai trò của logistics rất lớn, không chỉ trong kinh tế mà còn đối với các tổ chức, trong đó có các công ty, do vậy đòi hỏi phải có cách nhìn nhận tổng quát hơn về logistics.

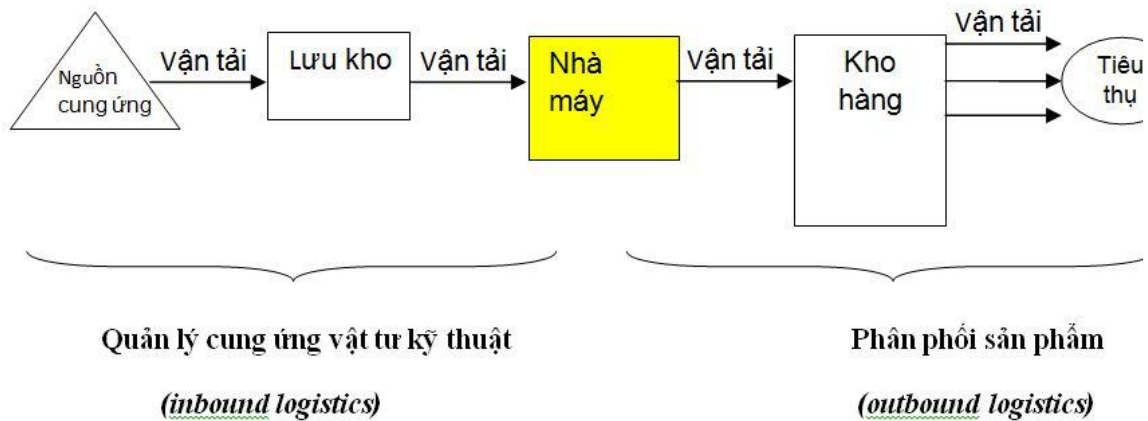
Trong thế kỉ XXI, trên thế giới, logistics được nhìn nhận như là một phần của công tác quản trị, và có bốn (4) phân ngành sau:

- Logistics trong kinh doanh (business logistics– thường gọi chung là logistics)
- Logistics trong quân sự (military logistics): hoạch định, hợp nhất mọi phương diện của sự hỗ trợ cho khả năng tác chiến của quân đội (trong việc triển khai quân hoặc đóng quân) và các thiết bị quân sự đảm bảo sẵn sàng, tin cậy và hiệu quả. Nhiều tài liệu nêu hoạt động của đường mòn Hồ Chí Minh như là một điển hình của công tác logistics trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của Việt Nam , mà các tài liệu đó gọi là chiến tranh Việt nam (xem Introduction to Logistics Engineering -sdd).
- Logistics sự kiện (event logistics): một mạng gồm các hoạt động, phương tiện và con người cần thiết để tổ chức, lập kế hoạch và triển khai các nguồn lực trên cho một sự kiện diễn ra và kết thúc một cách hiệu quả.
- Logistics dịch vụ (service logistics) : cung cấp, lên kế hoạch và quản trị các phương tiện/vốn liếng, nhân lực và vật tư để hỗ trợ hoặc đảm bảo cho một tác nghiệp dịch vụ hoặc kinh doanh.
- (xem Langley/Coyle/Gibson/Novack/Bardi - Managing Supply Chains – A Logistics Approach xuất bản lần thứ 8, năm 2008, SOUTH-WESTERN, CENGAGE Learning, giáo trình dùng cho sinh viên tại Úc, Braxin, Nhật, Hàn quốc, Mexico, Singapore, Tây ban nha, Liên hiệp Anh, và Mi)

- Trong bài này chúng tôi chỉ xem xét logistics kinh doanh, thường gọi là logistics.

Logistics và các hoạt động logistics trong kinh doanh

- Nghiên cứu về logistics là nghiên cứu về việc quản trị các dòng hàng hóa, vật tư, thiết bị, sản phẩm, tài chính... trong điều kiện cụ thể. Để có thể nắm bắt được nhu cầu, cũng như cách thức giành được thị phần trong thị trường cung ứng dịch vụ logistics, xác định khả năng sinh lời, chúng ta cần xem xét những quan niệm về logistics hiện đại ra sao.
- Logistics là gì? Nếu như trước đó, người ta chủ yếu tập trung vào việc nghiên cứu tổ chức vận chuyển và phân phối sản phẩm (outbound) thì nay người ta phải kết hợp đồng thời nghiên cứu luôn cả dòng vật tư, nguyên vật liệu trang thiết bị... cho đầu vào (inbound). Chính sự kết hợp này trong một chương trình quản trị đã tạo ra logistics. Chúng ta xem hình vẽ sau:



Hình vẽ trên mô tả logistics trong một công ty.

Nếu như trước 1980 người ta chưa kết hợp giữa hai phần inbound và out bound thì khi hợp nhất vào một chương trình quản trị chúng ta có một hệ thống logistics.

Như vậy, bản chất của logistics là quản lý các dòng vật tư (đầu vào) và sản phẩm (đầu ra) của một đơn vị sản xuất kinh doanh. Ngoài hai dòng logistics trên, có thể còn tồn tại một dòng thứ ba là dòng tái sử dụng. Dòng tái sử dụng này thường là vật chứa hàng dùng lại (vỏ chai bia..), hoặc các công cụ mang hàng (palet, container..).

Một điều hết sức lưu ý là trong một chuỗi logistics (như trong hình vẽ trên) chúng ta thấy vận tải tham gia vào mọi dòng, nhưng vận tải là đối tác của logistics, chứ không phải là một thành phần của logistics, vì khái niệm vận tải trong một chuỗi hoạt động logistics là

cụ thể, chứ không phải là vận tải chung chung. Trong chiến lược phát triển logistics người ta hết sức quan tâm tới việc chọn lựa đối tác vận chuyển.

Hiện nay, vẫn tồn tại nhiều định nghĩa về logistics, chúng tôi chỉ giới thiệu một định nghĩa tổng quát về logistics:

Logistics là một quá trình tiên lượng nhu cầu và yêu cầu của khách hàng; lo liệu vốn, vật tư, nhân lực, công nghệ và thông tin cần thiết để có thể làm theo nhu cầu và yêu cầu của khách hàng; tối ưu hóa mạng lưới hàng hóa, dịch vụ làm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng; và tận dụng mạng lưới này làm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng đúng hẹn.

Định nghĩa tổng quát này có thể dùng chung cho cả 4 nhóm logistics nói trên, chỉ khác đối tượng phục vụ.

Tóm lại, nếu như trước kia người ta chỉ quan tâm đến việc lưu thông phân phối sản phẩm hàng hóa, thì logistics đề cập cả việc sản xuất hình thành hàng hóa qua việc cung ứng vật tư kỹ thuật, lao động, thông tin,... để làm ra sản phẩm hàng hóa đó, và nhất là điểm bắt đầu và kết thúc của quá trình logistics là thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Ngày nay người ta công nhận logistics là ngành dịch vụ tạo ra giá trị gia tăng, nhiều nghiên cứu xem xét cơ sở tạo ra giá trị gia tăng của nó.

Chúng ta biết rằng, giá trị của sản phẩm do các yếu tố sau tạo nên: việc hình thành (làm ra) sản phẩm, số lượng tiền vốn bỏ vào sản phẩm và tiện ích địa điểm, tiện ích thời gian. Như vậy hiện nay phân giá trị của hàng hóa (thông qua giá cả) có 2 yếu tố là thời gian và địa điểm trao đổi (thực hiện hàng hóa) được xem xét.

Logistics đóng góp phần giá trị gia tăng của mình vào sản phẩm thông qua các yếu tố hình thành nên sản phẩm, tiện ích địa điểm và thời gian.

Việc tạo ra tiện ích địa điểm và thời gian của sản phẩm là khá rõ ràng, cần xem xét thêm logistics đã tham gia vào việc hình thành sản phẩm (làm ra sản phẩm) của logistics như sau:

- Hiện nay, không phải mọi sản phẩm đều được làm ra toàn bộ tại một nhà máy, mà sản phẩm được hình thành từ nhiều nhà máy và nó được hoàn thành tại một nơi cuối cùng mà thôi. Thí dụ, một máy tính của hãng Dell có thể được lắp ráp tại Malaysia trên cơ sở nhập rất nhiều bộ phận, thí dụ màn hình (monitor), bàn phím từ Hongkong, phần cứng từ Đài Loan..., sau đó mới được chuyển về Mỹ để hoàn thiện và cài đặt phần mềm, hoàn thành sản phẩm giao cho khách hàng. Quá trình sản xuất như vậy đòi hỏi có sự tham gia của logistics.
- Việc quản lý logistics là hết sức cần thiết đối với các nhà sản xuất, cung ứng, thậm chí trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, thế giới đã trở nên phẳng hơn, nó trở thành vấn đề tồn tại hay không tồn tại đối với các công ty. Các hoạt động logistics đưa lại nhiều dịch vụ cho các nhà cung ứng dịch vụ logistics. Đây là điều mà những người làm vận tải và các dịch vụ liên quan hết sức quan tâm.

- Yêu cầu căn bản của logistics là tính toàn hệ thống, hay còn thể hiện qua quan niệm về giá thành toàn bộ. Nghĩa là toàn bộ các hoạt động logistics phải được gắn kết chặt chẽ thành một tổng thể, với giá thành tổng cho toàn tổng thể đó, chứ không xét riêng rẽ, độc lập. Điều này hết sức quan trọng vì thông thường có nhiều đơn vị khác nhau tham gia vào từng hoạt động của chuỗi logistics. Do vậy, khi xem xét riêng từng hoạt động, chúng ta cần lưu ý tính hệ thống này. Trong thực tế, chúng ta cung ứng một dịch vụ nào đó, thí dụ cho thuê kho bảo quản hàng hóa cụ thể của một chuỗi cung ứng (logistics) nào đó, chúng ta sẽ phải chấp nhận những điều kiện của chuỗi (hệ thống) đó.
- Các hoạt động chính mà logistics phải quản trị bao gồm: Dịch vụ khách hàng/Dự báo nhu cầu/Quản lý dự trữ /Liên lạc logistics/Mua sắm vật tư/Xử lý đơn hàng/Đóng gói/Dịch vụ hậu mãi (bảo hành, cung cấp phụ tùng..)/Lựa chọn kho/Lưu kho bãi, bảo quản hàng hóa/Quản lý vận tải và theo dõi hành trình hàng hóa vật tư...

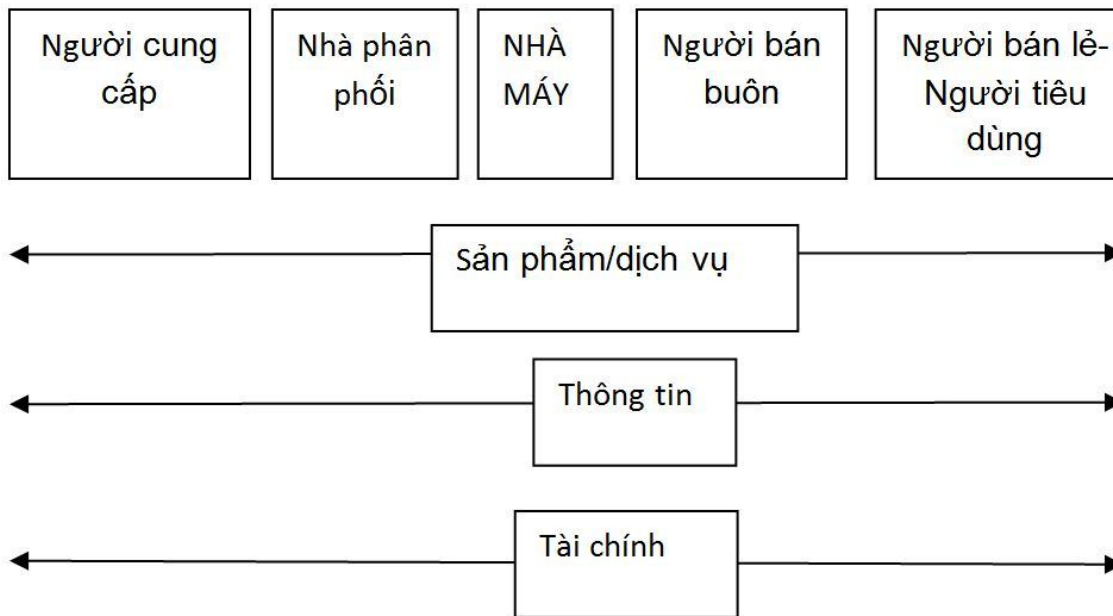
Ngoài ra, một số tài liệu còn giới thiệu thêm một số công việc như: Tìm kiếm các nhà cung ứng và vật tư quan trọng cho dài hạn (procurement), logistics hàng trả lại và phễu ngược (reverse logistics).. (xem Jame R. Stock & Douglas M. Lambert – Strategic Logistics Management, Nxb McGraw Hill International Edition, tái bản lần thứ 4, 2001)

Chuỗi cung ứng

- Khái niệm về chuỗi cung ứng xuất hiện từ những năm 60 của thế kỉ XX, nghĩa là có trước khi bắt đầu xuất hiện khái niệm logistics (business logistics). Khi đó, chuỗi cung ứng là đơn lẻ, nhưng khi người ta kết hợp cả việc cung ứng vật tư, kĩ thuật, nguyên vật liệu.. với việc phân phối sản phẩm, việc xây dựng các chuỗi cung ứng mang một bộ mặt khác, nó là một phần không thể thiếu được khi nghiên cứu, áp dụng logistics.
- Chuỗi cung ứng có thể hình dung như một đường ống hoặc một cái máng dùng cho dòng chảy của sản phẩm/vật tư, dịch vụ, thông tin và tài chính từ nhà cung ứng qua nhiều tổ chức, công ty trung gian cho đến tận người tiêu dùng.
- Như vậy một chuỗi cung ứng sẽ bao gồm các đơn vị tham gia với những dịch vụ logistics cụ thể.
- Khi logistics ra đời và phát triển ở nhiều công ty – mà dạng đơn giản nhất của logistics là sự sát nhập cung ứng vật tư (inbound logistics) vào phân phối sản phẩm (outbound logistics), cùng với quan điểm giá thành tổng thể, quan điểm chuỗi giá trị cũng được đưa vào xem xét. Quan niệm này đặc biệt quan trọng trong quản trị logistics.

Những năm 90 của thế kỉ XX, với sự phát triển của logistics, các chuỗi cung ứng hiện đại hình thành và phát triển mạnh ở nhiều công ty.

Một chuỗi cung ứng hợp nhất hiện nay có thể mô tả theo như hình vẽ dưới đây.



Hình vẽ - chuỗi cung ứng hợp nhất.

Theo hình vẽ trên, một chuỗi cung ứng hợp nhất nối liền từ người cung cấp đến người bán lẻ-người tiêu dùng thông qua một loạt các đơn vị liên quan như nhà phân phối, người sản xuất (nhà máy), người bán buôn, nhằm quản trị ba dòng là: sản phẩm dịch vụ (hàng hóa lưu thông), thông tin liên quan và cả về mặt tài chính.

Hiện nay, việc thiết kế và áp dụng các chuỗi cung ứng cụ thể là những đối tượng của nghiên cứu và ứng dụng. Trong việc thiết kế chuỗi cung ứng, ngoài việc thiết lập lộ trình cụ thể của hàng hóa dịch vụ cần cung ứng, người ta phải thiết lập những mối liên hệ chi tiết giữa các đơn vị tham gia vào chuỗi để việc cung ứng phải đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, trong đó việc giao đúng hẹn (in time) là hết sức quan trọng.

Việc tính toán, xác định chi phí toàn bộ cho sản phẩm qua chuỗi cũng là những vấn đề mấu chốt của quản trị chuỗi, vì lợi ích mà logistics đem lại là nhờ một phần vào việc này. Để làm được những việc trên cần phải theo dõi và quản lý thông tin trên toàn chuỗi một cách hệ thống.

Đo lường kết quả thực hiện và phân tích tài chính của chuỗi cung ứng là những việc làm hết sức quan trọng trong quản trị chuỗi, và lập chiến lược, kế hoạch của chuỗi.

Người ta có thể tiến hành đo lường công việc của chuỗi cung ứng thông qua những chỉ tiêu thuộc 4 nhóm sau: thời gian, chất lượng, giá thành và hỗ trợ khác. Có thể chi tiết như sau:

- Thời gian: Giao- nhận hàng đúng hạn (có thể tính bằng %)/Thời gian xử lý một đơn hàng (quay vòng)/Sự biến động thời gian xử lý một đơn hàng/Thời gian đáp ứng/Thời gian quay vòng theo dự kiến- kế hoạch.
- Chất lượng: Sự thỏa mãn hoàn toàn của khách hàng/Tác nghiệp chính xác/Hoàn thành đơn hàng/Làm đúng với lịch trình.
- Giá thành: Quay vòng dự trữ thành phẩm/Thanh toán chậm/Chi phí phục vụ/Thời gian chu kỳ xuất tiền-thu tiền (liên quan đến dòng tiền – cash flow- của chuỗi)/Tổng chi phí giao hàng /Chi phí khác.
- Chỉ tiêu khác-hỗ trợ: Tiêu chuẩn loại bỏ đơn hàng/Khả năng thông tin.

Trên đây là một số tiêu chí được Hiệp hội quản trị chuỗi cung ứng Mỹ chấp nhận

Hiện nay người ta đang đi sâu vào nghiên cứu các vấn đề thuộc các lĩnh vực lớn là:

Về tài chính, người ta cũng dựa vào nguyên lý toàn hệ thống – giá thành toàn bộ của logistics để tính toán và phân tích. Tiêu chí để có thể ra quyết định cho chuỗi cung ứng về mặt tài chính là dựa trên chỉ tiêu hoàn vốn. Lượng hoàn vốn được tính bằng số vốn bỏ ra cộng với lãi phát sinh. Tỷ suất lợi nhuận tính được sẽ cho thấy quyết định làm được hay không. Mặt khác, khi đánh giá hoạt động của chuỗi, người ta cũng căn cứ theo những tiêu chí này. Đồng thời, người ta cũng phân tích ảnh hưởng của chuỗi cung ứng đối với doanh số bán hàng, sự cân đối tài chính (qua bảng cân đối - balance sheet),.. và xây dựng các mô hình lợi nhuận chiến lược của chuỗi cung ứng của các công ty.

- Xác định hệ thống tốt nhất, hạn chế tối đa số lỗi có thể xảy ra trong quá trình vận hành hệ thống logistics và chuỗi cung ứng, tức là xây dựng hệ thống tối ưu, đồng thời nghiên cứu thiết kế mạng lưới (địa điểm cung ứng, kho hàng, đối tác vận tải..) tốt nhất.
- Các vấn đề liên quan đến công nghệ logistics, chuỗi cung ứng. Đó là các vấn đề quản trị yêu cầu và dịch vụ khách hàng, quản trị vận tải với tư cách là đối tác, các quyết định về dự trữ hàng hóa, vật tư, lưu kho- bảo quản hàng hóa,...

- Việc áp dụng các phương pháp toán vào nghiên cứu và áp dụng đã nâng cao tính khoa học của ngành logistics, đã có những kết quả như việc xác định lộ trình (đường đi) tối ưu, xác định dự trữ tối ưu, phương pháp six-sigma áp dụng trong logistics...

Trên đây là một số vấn đề cơ bản được giới thiệu một cách khái quát hy vọng có thể giúp bạn đọc có thêm những thông tin tổng quát, và xu hướng nghiên cứu và giảng dạy logistics.

Theo Giaonhanvantai.vn